

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2018
V/v tranh chấp “Xin ly hôn có yếu tố
nước ngoài”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Danh Hoàng Duyên;
 - Bà Trần Thị Ngọc Trân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2016/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2016, về tranh chấp xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Ái V, sinh năm 1992 (Có mặt);

Địa chỉ cũ: đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ mới: đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh TRAN, HONG D (Trần Hồng Đ), sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 2 Plenty Dr Bramp Ont Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn ngày 01/7/2016, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Lý Ái V trình bày: Khoảng tháng 8/2013 chị và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) quen biết và tìm hiểu nhau do bạn bè giới thiệu, sau đó anh chị tiến tới hôn nhân và có tổ chức đám cưới vào ngày 06/01/2015, có đăng ký kết hôn trễ hạn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2015. Từ khi kết hôn anh chị sống ở Việt Nam được hơn 01 tháng thì anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) trở về Canada, ngày 31/5/2015 anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) có về Việt nam để nhận giấy chứng nhận kết hôn và sống

ở Việt Nam đến ngày 11/6/2015 anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) trở về Canada. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, anh chị có liên lạc với nhau bằng điện thoại, nhưng từ đầu tháng 10/2015 chị không liên lạc với anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) được, chị có đến liên hệ với cha mẹ chồng tại Việt Nam để tìm hiểu lý do anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) không liên lạc với chị thì gia đình chồng không hợp tác và không cung cấp thông tin của anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) cho chị. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) nên yêu cầu được ly hôn với anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ).

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống anh, chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành thủ tục ủy thác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đến nay anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị V.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị Lý Ái V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ).

Phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và thực hiện việc ủy thác tư pháp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Ái V, về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Canada lần thứ nhất để tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai của anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ tư pháp, Bộ ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về việc “hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp”. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được kết quả thực hiện ủy thác tư pháp lần

thứ nhất của Cơ quan có thẩm quyền. Tòa án tiếp tục tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp lần thứ hai cho Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ont, Canada để tổng đạt thông báo thụ lý và Thông báo về việc hướng dẫn anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) cung cấp bản tự khai theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy trình, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự. Hồ sơ ủy thác tư pháp đã được Cơ quan có thẩm quyền của Canada chuyển giao thành công vào ngày 21/02/2018 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự và gửi bản sao qua thư. Hết thời hạn theo quy định và đến ngày mở phiên tòa được Tòa án ấn định, phía anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến phản hồi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ).

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự cư trú ở nước ngoài, căn cứ theo Điều 28, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp xin ly hôn có yếu tố nước ngoài giữa chị Lý Ái V với anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ).

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lý Ái V và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn trễ hạn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2015. Do vậy, căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị V cho rằng chị V và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) quen nhau do bạn bè mai mối, anh chị tìm hiểu nhau được một thời gian thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị chung sống hạnh phúc với nhau tại Việt Nam chỉ một thời gian ngắn, sau đó anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) trở về Canada, chị V vẫn sống ở Việt Nam, thời gian đầu anh chị thường xuyên liên lạc với nhau bằng điện thoại nhưng từ đầu tháng 10/2015 chị V không liên lạc được với anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ), mặc dù chị đã liên hệ với gia đình anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) nhưng gia đình anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) không hợp tác, cũng không cung cấp thông tin gì của anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) cho chị. Xét thấy, chị V và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) mỗi người sống một nơi xa cách nên anh chị không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị cũng không liên lạc với nhau tháng 10/2015 cho đến nay, từ đó tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định trong quá trình chung sống, chị và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) không có con

chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, phía anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) cũng không có ý kiến về phần này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lý Ái V phải chịu là 200.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về chi phí ủy thác thực hiện ủy thác tư pháp:

Chị Lý Ái V phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp 02 lần, mỗi lần là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 350.000 đồng chị V đã nộp. Hoàn trả lại cho chị V số tiền 50.000 đồng. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp là 100 đô la Canada, được khấu trừ vào số tiền chị V đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 28, khoản 1 điều 37, điểm d khoản 1 điều 469, khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 8, Điều 9 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 48 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Ái V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Ái V được ly hôn với anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ).

2. Về quan hệ con chung: Chị Lý Ái V không yêu cầu và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Ái V không yêu cầu và anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lý Ái V phải nộp 200.000 đồng, được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo lai thu số 0009296 ngày 29/01/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

- Chị Lý Ái V phải chịu lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp 02 lần, mỗi lần 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng theo lai thu số 0003696 ngày 10/8/2016 và 200.000 đồng theo lai thu số 0030969 ngày 28/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Hoàn trả cho chị Lý Ái V số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) theo lai thu số 0030969 ngày 28/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- Chị Lý Ái V phải chịu chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 100 (Một trăm) đô la Canada, chị V đã chuyển khoản trực tiếp đủ số tiền

này vào tài khoản Ministry of the Attorney General (Bộ Tổng Chương lý Tòa án, Canada), nên chị V không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Ái V có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng anh TRAN, HONG Đ (Trần Hồng Đ) có quyền kháng cáo bản án này bản án này trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày bản án này được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

i nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- CTHA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Lâm Sơn

